

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SỨC KHỎE T&P
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SỨC KHỎE T&P

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&P HEALTH SOLUTIONS LIMITED
LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: T&P HEALTHCARE

2. Mã số doanh nghiệp: 0109761066

3. Ngày thành lập: 01/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

K5-09, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 2020 298

Fax:

Email: info@tphealthcare.com.vn

Website: www.tphealthcare.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm	4610
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632(Chính)
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Phân phối rượu - Bán buôn rượu - Bán buôn bia - Bán buôn đồ uống không có cồn Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn dược phẩm ; - Bán buôn dụng cụ y tế	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm	4690

9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4719
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
12.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
13.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí.	4773
15.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm	4789
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm	4791
17.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; Không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar	5610
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo	5630
24.	Hoạt động tư vấn quản lý Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán	7020
25.	Quảng cáo Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	7310
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912

30.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch	7990
31.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	8211
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Loại trừ: Hoạt động hợp báo	8230
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện: Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	8299
34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, Đoàn thể.	8559
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	8560
36.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
37.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già; Hoạt động chăm sóc sức khỏe người tàn tật	8730
38.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
39.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, chăm sóc da mặt, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình.	9610
40.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHAN THẾ ĐẠI	Việt Nam	7C Ngõ 14, Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	040081000530	

2	LÊ THÀNH VINH	Việt Nam	P2805A, Tầng 28, Chung cư FLC Landmark Tower, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	510.000.000	51,000	040079000063	
3	ĐẶNG THỊ THU THỦY	Việt Nam	Tổ 18, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	290.000.000	29,000	030183006220	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THÀNH VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/05/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040079000063

Ngày cấp: 15/08/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: *P2805A, Tầng 28, Chung cư FLC Landmark Tower, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *K5-09, Dự án Khu nhà ở thấp tầng lô đất BT01, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội